TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1313/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1111/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Trang Kim Y, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Đường số D, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Lê T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Đường số D, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/10/2018 bà Nguyễn Trang Kim Y và ông Nguyễn Lê T thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân: Bà Y ông T thuận tình ly hôn; Về con chung: Thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trang Kim N (nữ), sinh ngày 25/5/2016 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trang Kim Y, sinh năm 1991 và Ông Nguyễn Lê T, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trang Kim N (nữ), sinh ngày 25/5/2016 cho bà Nguyễn Trang Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Trường hợp bà Nguyễn Trang Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Lê T không thi hành án cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Các vấn đề khác: Không có.

2/ Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Trang Kim Y và ông Nguyễn Lê T phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Y ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0022733 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Y ông T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- UBND P. Hiệp Bình Chánh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh